TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS – ST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Mạnh và bà Nguyễn Thị Dậu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/TLST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST – HS ngày 18/11/2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức D - Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1986.

Nơi cư trú: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Bùi Văn M, sinh năm: 1958 (đã chết) và con bà: Bùi Thị C, sinh năm:1958. Có vợ là: Nguyễn Thị T sinh năm 1988. Có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

- Ngày 21/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số 26/2013/HSST). Chấp hành xong ngày 17/01/2015. Đã được xóa án tích.

- Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tiền sự: 03 tiền sự:

- Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2018.

- Ngày 22/8/2019 bị Công an phường P – TP H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành.

- Ngày 10/9/2019 bị Công an phường P – TP H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thị V - Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992.

Nơi cư trú: xóm S, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Quách Văn S, sinh năm: 1969 (đã chết) và con bà Bùi Thị V, sinh năm:1967 (đã chết); Chồng là: Nguyễn Đình K, sinh năm: 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2011; nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (*Quyết định số 24/QĐ-TA*). Ngày 13/10/2017 đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà **Phạm Thị Hồng L** - Sinh năm 1968. (*vắng mặt có lý do);*

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- Bà **Cao Thị V** - Sinh năm 1970. (*vắng mặt có lý do*);

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Bùi Đức D và Bùi Thị V là đối tượng nghiện ma túy, trong thời gian trốn truy nã để chuẩn bị xét xử, khoảng 19 giờ ngày 18/9/2019, D và V vào thị trấn C với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi D mang sẵn hai bao tải dứa để trong túi quần, cả hai xuống xe đi vào sân vận động huyện C. Đến 02 giờ ngày 19/9/2019, D và V đi ra khu dân cư tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà bà Phạm Thị Hồng L, trú tại: Khu 2, thị trấn C, huyện C thì phát hiện tiếng gà gáy, D quan sát và dùng tay vạch lưới thép B40 chui qua hàng rào và vào trong vườn, còn V đứng ngoài chờ. Khi vào đến chuồng gà, D dùng tay bắt toàn bộ số gà trong chuồng cho vào hai bao tải rồi xách ra ngoài theo lối đã đột nhập. D đưa cho V một bảo tải, còn D xách một bao, cả hai ra đường Quốc lộ 6 đón xe taxi đi thành phố Hòa Bình, đến chợ N V ở trên xe ngủ, D xách hai bao tải gà vào chợ bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi bán được gà, D và V mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL - HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: giá trị thực tế của 23 con gà ta, bao gồm 13 con gà trống và 10 con gà mái, có tổng trọng lượng 45 kg. Tại thời điểm ngày 19/09/2019 có tổng giá trị trên thị trường là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 21/9/2019, D vào thị trấn C với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp, khi đi D mang theo hai bao tải dứa, một kìm sắt, một chiếc mỏ lết. Đến nơi, D đi vào khu vực Sân vận động huyện ngồi chờ thời điểm thích hợp để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D đi bộ đến khu dân cư tại khu 2 – thị trấn C – huyện C, phát hiện chuồng gà của gia đình bà Cao Thị V, D dùng kìm sắt đã chuẩn bị trước cắt lưới thép B40 chui vào bên trong bắt toàn bộ 15 con gà cho vào hai bao tải dứa rồi chui ra ngoài. D đi bộ ra khu vực sân vận động chờ xe, tại đây D vứt chiếc kìm sắt và mỏ lết vào bờ rào. Đến 02 giờ ngày 22/9/2019 D đón xe taxi đi ra chợ N – Thành phố H bán gà cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 1.600.000Đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền có được sau khi sau khi bán gà D đã mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 23/KL - HĐĐG ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: giá trị thực tế của 15 con gà ta, bao gồm 06 con gà trống và 09 con gà mái, có tổng trọng lượng 45 kg. Tại thời điểm ngày 21/09/2019 có tổng giá trị trên thị trường là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản cáo trạng số 18/CT - VKSCP ngày 14/11/2019 truy tố các bị can Bùi Đức D, Bùi Thị V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V phạm tội "*Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Đức D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị V từ 12 tháng đến 15 tháng tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt tại bản án số 14/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình đối với hai bị cáo.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Gồm 23 con gà của gia đình bà Phạm Thị Hồng L; 15 con gà của gia đình bà Cao Thị V; 01 chiếc kìm sắt, 01 mỏ lết và 04 bao tải dứa. Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và đặc điểm, chủng loại của tài sản bị trộm cắp nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 19/9/2019 tại khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của gia đình bà Phạm Thị Hồng L, bị cáo Bùi Đức D và Bùi Thị V đã lén lút trộm cắp: 23 con gà trị giá 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng). Hành vi nêu trên của Bùi Đức D, Bùi Thi có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tiếp đến, khoảng 23 giờ ngày 21/9/2019, tại khu 2, thị trấn C, huyện C Phong, tỉnh Hòa Bình, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở của gia đình bà Cao Thị V, bị cáo Bùi Đức D đã lén lút chiếm đoạt: 15 con gà, trị giá 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Bùi Thị V đã trộm cắp là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Bùi Đức D trộm cắp là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng). Giá trị tài sản chiếm đoạt của mỗi lần đều trên 2.000.000đ nên những hành vi này đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do lười lao động, muốn có tiền mua ma túy để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân mà đã cố ý liên tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo D và V mặc dù đã có tiền sự nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, không ăn năn hối cải, trong thời gian chờ để xét xử bởi một vụ án khác vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật. Nên cần xử phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xác định đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

[3]. Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo D là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và là người trực tiếp lấy tài sản nên giữ vai trò chính, bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo D trong việc trộm cắp tài sản.

[4].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và phải chịu:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo Bùi Đức D từng bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 21/11/2013, đã được xóa án tích. Bị cáo có 03 tiền sự, cụ thể: Ngày 15/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tc, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2018; Ngày 22/8/2019 bị Công an phường P – TP H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành; Ngày 10/9/2019 bị Công an phường P – TP ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo Bùi Thị V có 01 tiền sự, cụ thể : Ngày 21/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Đồng thời, ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo D 15 tháng tù, bị cáo V 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo D tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ (hai triệu đồng) cấu thành một tội phạm độc lập nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52BLHS.

Bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhưng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Gồm 23 con gà của gia đình bà Phạm Thị Hồng L; 15 con gà của gia đình bà Cao Thị V; 01 chiếc kìm sắt, 01 mỏ lết và 04 bao tải dứa. Qúa trình điều tra, cơ quan CSĐT – Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về phần bồi thường dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Nội dung khác: Quá trình điều tra xác định đối với hai người phụ nữ đã mua số gà do Bùi Đức D và Bùi Thị V trộm cắp không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không đề cập xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bùi Đức D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 14/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bùi Thị V 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 14/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hòa Bình về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2019.

3. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo Bùi Đức D, Bùi Thị V phải chịu 200.000Đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh HB;*
- *Sở tư pháp tỉnh HB;*
- *VKSND huyện CP;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Công an huyện CP;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Chi cục Thi hành án DS huyện CP;*
- *Bị cáo, người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh